

Số: 1444 /2016/BC.KTTC-AASC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP**

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP được lập ngày 11 tháng 05 năm 2016, từ trang 7 đến trang 50, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Tổng Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính với số tiền lũy kế đến 31/12/2015 ước tính là 2,85 tỷ đồng (trong đó số dự phòng phải trích lũy kế đến 31/12/2014 là 1,18 tỷ đồng). Nếu Tổng Công ty trích đủ khoản dự phòng này thì chỉ tiêu "Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi" trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 sẽ tăng lên số tiền tương ứng và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 sẽ giảm đi 1,67 tỷ đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015, số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng và hàng gửi bán của Tổng Công ty chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ. Bên cạnh đó trên Báo cáo tài chính đang phản ánh phần chênh lệch công nợ giữa Tổng công ty và Chi nhánh Xây dựng số 1 với số tiền là 6,6 tỷ đồng nguyên nhân là do Chi nhánh Xây dựng số 1 chưa ghi nhận số tiền này vào giá vốn công trình, và kết chuyển giá vốn khi ghi nhận doanh thu tương ứng. Với các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị ghi sổ của các khoản mục nêu trên, do vậy chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.
- Các khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Viwaseen 4 và Viwaseen 15 đang bị lỗ âm vốn chủ sở hữu, Tổng Công ty đang theo dõi giá trị các khoản đầu tư này trên khoản mục "Các khoản phải thu khác" chi tiết "Phải thu về cổ phần hóa" để thực hiện các thủ tục điều chỉnh giảm vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển đổi sang mô hình công ty Cổ phần với tổng số dư tại ngày 31/12/2015 là 14,04 tỷ đồng. Vấn đề điều chỉnh giảm vốn Nhà nước này sẽ phụ thuộc vào sự phê duyệt của cơ quan chức năng, do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.
- Tổng Công ty chưa ghi nhận số tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất do chưa có quyết định phản hồi từ cơ quan thuế. Với những bằng chứng hiện có, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần phải điều chỉnh số liệu này hay không. Xem chi tiết tại Thuyết minh số 30 Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.
- Tại thời điểm 31/12/2015, Tổng Công ty đang theo dõi trên khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chi phí một số công trình đã ghi nhận đủ doanh thu với số tiền là 81,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó với những công trình đang thực hiện, một số công trình chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tập hợp đang vượt giá trị còn được thanh toán theo hợp đồng với số tiền là 14,82 tỷ đồng. Với những tài liệu hiện có, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần phải điều chỉnh các số liệu này hay không.
- Chi phí xây dựng cơ bản Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước Nhà máy nước Sông Đuống với số tiền tại 31/12/2015 là 3,72 tỷ đồng chưa được Tổng Công ty làm việc với Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội để thống nhất giá trị bàn giao. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.
- Tổng Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/07/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105976 ngày 01/07/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Tuy nhiên, số liệu so sánh năm 2014 trình bày trên Báo cáo tài chính này bao gồm số liệu 6 tháng đầu năm 2014 là của Công ty TNHH Một thành viên và số liệu 6 tháng cuối năm 2014 là của Công ty Cổ phần.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Bên cạnh đó, chúng tôi lưu ý người đọc vấn đề sau: Tại thời điểm 30/06/2014, Tổng Công ty đã ghi nhận tăng giá trị tài sản và nguồn vốn theo Biên bản thẩm tra kết quả xử lý tài chính và Xác định giá trị doanh nghiệp Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam tại thời điểm 01/10/2011 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt. Tại thời điểm kiểm toán các số liệu tài sản, nguồn vốn năm 2013 trở về trước đã được Cục thuế Hà Nội quyết toán để làm cơ sở cho việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Tổng công ty từ Doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Vốn điều lệ của Tổng Công ty đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt theo Quyết định số 606/QĐ-BXD ngày 02/06/2014 và Quyết định số 2438/QĐ-TTg ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Tổng Công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam thành Công ty cổ phần. Đến thời điểm 31/12/2015, quyết toán Cổ phần hóa để chuyển từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần chưa được các cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được Kiểm toán viên đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc: Tổng Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi; công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng và vay ngắn hạn chưa đối chiếu đầy đủ; công nợ giữa Tổng Công ty và Chi nhánh Xây dựng số 1 chênh lệch 6,6 tỷ đồng; Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013 phản ánh vào kết quả kinh doanh năm 2014; khoản điều chỉnh giảm vốn nhà nước đối với khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Viwaseen 4 và Viwaseen 15 đang lỗ âm vốn chủ sở hữu được theo dõi trên Khoản mục Phải thu khác; Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đang bao gồm 6 tháng đầu năm 2014 là Công ty TNHH Một thành viên và 6 tháng cuối năm 2014 là Công ty Cổ phần.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Quốc Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0285-2013-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2016

Phạm Anh Tuấn

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 0777-2013-002-1

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 (Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		730.109.450.478	838.982.641.526
310	I. Nợ ngắn hạn		535.659.619.900	714.634.566.526
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	208.092.239.496	243.228.689.967
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		49.430.105.021	68.284.060.563
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	3.177.293.659	91.187.768.901
314	4. Phải trả người lao động		2.063.927.010	2.145.056.358
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	18.683.620.107	11.342.904.651
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	19.502.727
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	9.543.089.262	10.383.664.734
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	244.928.254.245	289.076.018.284
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(258.908.900)	(1.033.099.659)
330	II. Nợ dài hạn		194.449.830.578	124.348.075.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	22.169.477.903	20.000.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	172.280.352.675	104.348.075.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		588.623.846.265	587.281.172.334
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	588.623.846.265	587.281.172.334
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		580.186.000.000	580.186.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		580.186.000.000	580.186.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		436.705.820	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.001.140.445	7.095.172.334
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		5.839.003.219	124.685.132
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		2.162.137.226	6.970.487.202
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.318.733.296.743	1.426.263.813.860

Tổng Giám đốc

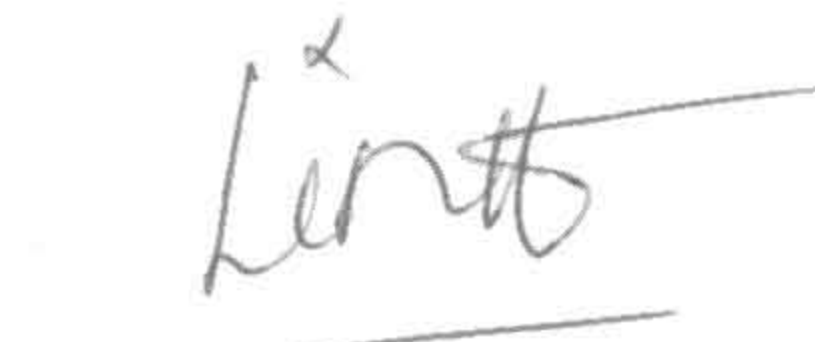
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2015

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	463.897.833.134	836.643.098.634
10 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		463.897.833.134	836.643.098.634
11 3. Giá vốn hàng bán	21	454.930.430.404	796.202.669.478
20 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.967.402.730	40.440.429.156
21 5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	47.895.843.225	25.149.819.238
22 6. Chi phí tài chính	23	26.138.028.779	27.011.374.762
23 - Trong đó: Chi phí lãi vay		19.891.926.179	25.339.931.753
26 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	27.720.203.173	31.545.084.966
30 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.005.014.003	7.033.788.666
31 9. Thu nhập khác	25	738.138.983	830.930.054
32 10. Chi phí khác	26	1.581.015.760	894.231.518
40 11. Lợi nhuận khác		(842.876.777)	(63.301.464)
50 12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.162.137.226	6.970.487.202
51 13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	-	-
60 14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		2.162.137.226	6.970.487.202


Lê Thị Thu Thủy

Người lập biểu

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2016


Bùi Khánh Linh

Kế toán trưởng


Lê Khả Mạnh

Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2015
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		495.315.717.640	636.393.931.455
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(539.301.446.255)	(579.544.234.519)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(14.977.792.385)	(21.281.944.090)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(19.891.926.179)	(25.527.953.275)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(14.002.625)	-
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		210.631.644.252	43.872.149.769
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(53.796.384.702)	(61.509.260.827)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		77.965.809.746	(7.597.311.487)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(121.522.408.163)	(31.128.135.739)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		858.818.500	17.738.000
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	15.070.000.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(4.133.060.000)	(4.751.497.000)
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		76.040.000.000	23.926.511.000
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		17.677.612.087	8.975.158.098
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(31.079.037.576)	12.109.774.359
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	10.189.390.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		515.638.640.369	436.105.427.185
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(491.636.038.230)	(430.852.545.390)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		24.002.602.139	15.442.271.795
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		70.889.374.309	19.954.734.667
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		44.299.605.658	24.347.368.342
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		13.356.661	(2.497.351)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	115.202.336.628	44.299.605.658

Lê Thị Thu Thủy
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2016

Bùi Khánh Linh
Kế toán trưởng

Lê Khả Mạnh
Tổng Giám đốc

